TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Bà Phạm Thị Bích Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông Võ Anh T, sinh năm 1979. (có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Anh T yêu thương và chung sống với nhau như vợ chồng ở thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận từ năm 1997 đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó ông Võ Anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên không quan tâm đến gia đình, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, giữa bà và ông Võ Anh T

không còn yêu thương nhau. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Võ Anh T có 02 con chung tên Võ Minh T – sinh năm 1998 và Võ Thị Bích N – sinh năm 2002. Hiện các con chung đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Võ Anh T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Võ Anh T không có nợ chung.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Kim T về quan hệ hôn nhân. Ông xác định giữa ông và bà Nguyễn Kim T yêu thương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay ở thôn H Lễ, xã T, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống giữa ông và bà Nguyễn Kim T có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, ông thừa nhận có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên từ đầu năm 2021 đến nay tình cảm giữa ông và bà Nguyễn Kim T đã phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà Nguyễn Kim T kiên quyết yêu cầu ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Kim T về con chung, các con chung đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Nguyễn Kim T đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Nguyễn Kim T không có nợ chung.

- Tại Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam thể hiện nội dung: Bà Nguyễn Kim T và ông Võ Anh T sống chung như vợ chồng từ năm 1997 đến nay, không đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Kim T và ông Võ Anh T đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Đề nghị: căn cứ Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Kim T và ông Võ Anh T; các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim Trang khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Anh T có nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của hai bên đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định bà Nguyễn Kim T và ông Võ Anh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay. Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng;* mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ giữa bà Nguyễn Kim T và ông Võ Anh T không được coi là vợ chồng. Ngoài ra, hai bên đương sự xác định từ lâu không còn quan tâm, không còn tin tưởng nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Kim T và ông Võ Anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về việc nuôi con chung: Theo lời khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy các con chung đã trưởng thành và tự lập được, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Kim T và ông Võ Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Kim T và ông Võ Anh T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000636 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Nguyễn Kim T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương